

Bản án số: 110/2024/DS-ST  
Ngày: 16-8-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Hòa Ân.
- Bà Lê Thị Phương Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; trụ sở: Tháp B, số 194 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Trần Toàn T-chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Dầu Tiếng; địa chỉ: Số 29 đường T, Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 47/QĐ-BIDV.MP ngày 01/02/2024).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Tuấn T, sinh năm 1964; địa chỉ: 311/38 đường H, khu phố 4b, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Trần Toàn T có mặt; bị đơn ông Phạm Tuấn T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn (ông T) trình bày:

Vào ngày 25/9/2015 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh M-Phòng giao dịch D (Sau đây viết tắt là B) và bên vay là ông Phạm Tuấn T có ký hợp đồng tín dụng số 526/2015/3628004/HĐTD trong đó số tiền vay của ông Phạm Tuấn T là 40.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng phục vụ đời sống, thời gian vay 36 tháng. Theo hợp đồng đã ký kết B đã giải ngân cho bên vay số tiền 40.000.000 đồng. Tính đến hết ngày 16/8/2024 bên vay đã thanh toán cho B số tiền 32.689.830 đồng trong đó tiền gốc 25.269.738 đồng và tiền lãi 7.420.092 đồng. Trong quá trình sử dụng vốn bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi đối với B nên B đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn theo đúng quy định. Tạm tính đến hết ngày 16/8/2024 bên vay ông T còn nợ B tổng số tiền 32.559.269 đồng, trong đó tiền gốc là 14.730.262 đồng, tiền lãi là 17.829.007 đồng. Do bên vay ông T không có thiện chí trả nợ vì vậy Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Phạm Tuấn T phải thanh toán cho B tổng số tiền tính đến ngày 16/8/2024 là 32.559.269 đồng, trong đó tiền gốc là 14.730.262 đồng, tiền lãi là 17.829.007 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày 17/8/2024 ông Phạm Tuấn T còn phải chịu tiền lãi phát sinh do quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số 526/2015/3628004/HĐTD ngày 25/9/2015 giữa B với ông Phạm Tuấn T cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngoài ra, ông T không có ý kiến gì khác.

**\* Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn ông T:**

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tổng đạt, niêm yết để ông Thành tham gia tố tụng nhưng ông T cố tình vắng mặt mà không có lý do nên không thu thập được ý kiến.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng là đã tự từ bỏ quyền lợi của mình; đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện ông Phạm Tuấn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Phạm Tuấn T hiện đang cư trú tại số 311/38 đường H, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Trần Toàn T có mặt, bị đơn ông Phạm Tuấn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Phạm Tuấn T phải trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/8/2024 là 32.559.269 đồng, trong đó tiền gốc là 14.730.262 đồng, tiền lãi là 17.829.007 đồng theo hợp đồng tín dụng số 526/2015/3628004/HĐTD ký kết ngày 25/9/2015. Ngoài ra ông Phạm Tuấn T còn phải trả cho B số tiền lãi phát sinh tính từ sau ngày 16/8/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì B đã cung cấp hợp đồng tín dụng số 526/2015/3628004/HĐTD được ký kết với ông Phạm Tuấn T vào ngày 25/9/2015; giấy đề nghị vay vốn; bảng kê rút vốn.

Từ các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp xác định được rằng bị đơn có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (tên viết tắt B) số tiền 40.000.000 đồng, thời gian vay là 36 tháng, mục đích vay là tiêu dùng phục vụ đời sống. Tính đến ngày xét xử thì bị đơn ông T mới thanh toán cho B được số tiền 32.689.830 đồng trong đó tiền gốc 25.269.738 đồng và tiền lãi 7.420.092 đồng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông T tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt không có lý do; đồng thời ông T cũng không cung cấp chứng cứ, không cung cấp ý kiến của mình. Việc ông T không thanh toán số tiền gốc và tiền lãi cho B khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và đã vi phạm thỏa thuận tại các Điều 4, 7, 9 của “Hợp đồng tín dụng” số 526/2015/3628004/HĐTD ngày 25/9/2015 đã ký kết.

Do đó, ông T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vay còn thiếu tính đến ngày 16/8/2024 cho B là 32.559.269 đồng, trong đó tiền gốc là 14.730.262 đồng, tiền lãi là 17.829.007 đồng theo quy định. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ngoài ra, theo “Hợp đồng tín dụng” đã ký kết số 526/2015/3628004/HĐTD ngày 25/9/2015 giữa B với ông T thì ông T vẫn phải

chịu tiền lãi phát sinh do quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng, người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như nội dung đề nghị giải quyết là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (tên viết tắt B) đối với bị đơn ông Phạm Tuấn T về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Phạm Tuấn T có trách nhiệm thanh toán cho đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (tên viết tắt B) tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 32.559.269 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng), trong đó tiền gốc là 14.730.262 đồng (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng), tiền lãi là 17.829.007 đồng (mười bảy triệu tám trăm hai mươi chín ngàn không trăm lẻ bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2024), ông Phạm Tuấn T còn phải chịu tiền lãi phát sinh do quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số 526/2015/3628004/HĐTD ngày 25/9/2015 giữa B với ông Phạm Tuấn T cho đến khi thanh toán hết nợ.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Tuấn T phải chịu 1.627.963 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (tên viết tắt B) số tiền 1.145.167 đồng (một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000156 ngày

22 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (16/8/2024).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

**4. Trường hợp bản án được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tuyết**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương Dung    Vũ Hòa Ân**

**Trần Thị Tuyết**

